

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 26 tháng 09 năm 2024 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 99/2024/TLST-DS ngày 26/06/2024.

XÉT THẤY:

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

- **Nguyên đơn:** Ngân hàng TMCP C1

Địa chỉ: A T, Quận H, thành phố Hà Nội.

Đại diện theo pháp luật: ông Trần Minh B: Chức vụ: Chủ tịch HĐQT.

Người đại diện theo ủy quyền: bà Lê Thị H – Phó giám đốc Ngân hàng TMCP C1 – Chi nhánh N, theo văn bản ủy quyền số: 617/2023/UQ-HĐQT-NHCT18 ngày 12/05/2022.

- **Bị đơn:** ông Trần Lê T

và bà Trần Thị D

Đều trú tại: xóm N, xã D, huyện D, tỉnh Nghệ An.

- Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:

Bà Trần Thị H1, sinh năm 1977.

Địa chỉ: xóm Đ, xã D, huyện D, tỉnh Nghệ An.

Ông Trần Lê T, sinh năm 1980.

Ông Trần Lê M, sinh năm 1983.

Đều trú tại: xóm N, xã D, huyện D, Nghệ An.

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về nghĩa vụ thanh toán:

Bà Trần Thị D và ông Trần Lê T có nghĩa vụ thanh toán cho Ngân hàng TMCP C1 các khoản tiền nợ theo Hợp đồng cho vay số 01/2020/HĐCV/NHCT440-TTD ngày 31 tháng 3 năm 2020 tính đến ngày 26/09/2024 là 280.658.767 **đồng** (*Bảng chữ: hai trăm tám mươi triệu sáu trăm năm mươi tám nghìn bảy trăm sáu mươi bảy đồng*) (Trong đó: Số tiền gốc là 279.149.000 đồng (*Bảng chữ: hai trăm bảy mươi chín triệu một trăm bốn mươi chín nghìn đồng*), *số tiền lãi tính là: 1.509.767 đồng* (*Bảng chữ: một triệu năm trăm linh chín nghìn bảy trăm sáu mươi bảy đồng*).

Kể từ ngày 27/09/2024 cho đến khi thi hành án xong bà Trần Thị D và ông Trần Lê Thiên C phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận theo Hợp đồng cho vay số 01/2020/HĐCV/NHCT440-TTD ngày 31 tháng 3 năm 2020.

Trường hợp trong các Hợp đồng cho vay, các bên có thỏa thuận về việc điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kì của ngân hàng cho vay thì lãi suất của khách hàng vay phải tiếp tục thanh toán cho ngân hàng theo quyết định của Tòa án cũng sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của ngân hàng cho vay.

2.2. Về xử lý tài sản bảo đảm:

Trong trường hợp nếu bà Trần Thị D và ông Trần Lê Thiên K thực hiện hoặc thực hiện không đúng nghĩa vụ trả nợ theo Hợp đồng cho vay số 01/2020/HĐCV/NHCT440-TTD ngày 31 tháng 3 năm 2020 thì bà Trần Thị D, ông Trần Lê T, chị Trần Thị Thu H1, anh Trần Lê M thống nhất đồng ý để Ngân hàng TMCP C1 có quyền yêu cầu Cơ quan thi hành án có thẩm quyền phát mại tài sản thế chấp là Quyền sử dụng đất và toàn bộ tài sản gắn liền với đất thuộc thửa đất số 301, tờ bản đồ số 3 theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số H398002 do UBND huyện D cấp cho ông Trần L, theo Hợp đồng thế chấp số 07/2016/LUUTUNG/HĐTC ngày 18/07/2016.

Trường hợp nếu số tiền thu được từ việc xử lý tài sản bảo đảm không đủ để thanh toán hết nợ của ông Trần Lê T và bà Trần Thị D theo Hợp đồng cho vay số 01/2020/HĐCV/NHCT440-TTD ngày 31 tháng 3 năm 2020 thì ông Trần Lê T và bà Trần Thị D có nghĩa vụ thanh toán hết khoản nợ còn lại cho Ngân hàng TMCP C1. Sau khi bị đơn trả nợ xong số tiền vay theo Hợp đồng cho vay số 01/2020/HĐCV/NHCT440-TTD ngày 31 tháng 3 năm 2020 thì Ngân hàng phải trả lại Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đã nhận thế chấp cho chủ sở hữu hợp pháp.

2.3. Án phí:

- ông Trần Lê T và bà Trần Thị D thỏa thuận chịu **7.016.000 đồng (bảy triệu không trăm mười sáu nghìn đồng)** tiền án phí dân sự sơ thẩm.

- Trả lại cho Ngân hàng TMCP C1 số tiền tạm ứng án phí là 8.148.000 đồng (*tám triệu một trăm bốn mươi tám đồng*) đã nộp theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0011494 ngày 25/6/2024 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Diên Châu.

3. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

4. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

THẨM PHÁN

Nơi nhận:

- VKSND huyện Diên Châu;
- THA Dân sự huyện Diên Châu;
- TAND tỉnh Nghệ An;
- Lưu hồ sơ vụ án.
- Dương sự.

. đã ký

Võ Thị Kim Dung